

Số: 1077/TB-BVT

Quảng Ninh, ngày 15 tháng 04 năm 2025

THÔNG BÁO

V/v yêu cầu báo giá mua sắm bông, băng, gạc, vật liệu cầm máu điều trị vết thương

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp trang thiết bị y tế.

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 23/6/2023; Nghị định 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu.

Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho mua sắm bông, băng, gạc, vật liệu cầm máu điều trị vết thương với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá:

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh. (Địa chỉ: Phố Tuệ Tĩnh, phường Bạch Đằng, TP.Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh).

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

Bà Đào Thị Thuý - Phó trưởng khoa - Phụ trách khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh. SĐT: 0981519799;

Hoặc Ông Nguyễn Anh Tuấn - Nhân viên khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh. SĐT: 0936821266;

Email: kiemsoatnhiemkhuanbvt@gmail.com

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Bản cứng có đóng dấu:

+ Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh. (Địa chỉ: Phố Tuệ Tĩnh, phường Bạch Đằng, TP.Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh).

- Bản mềm: Báo giá (Excel), Catalog, các tài liệu liên quan... (PDF)

+ Nhận qua email: kiemsoatnhiemkhuanbvt@gmail.com.

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 07h30 phút ngày 16 tháng 4 năm 2025 đến trước 16h30p ngày 28 tháng 4 năm 2025.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.



5. Thời hạn của hiệu lực báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày hết hạn nộp báo giá.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục mua sắm bông, băng, gạc, vật liệu cầm máu điều trị vết thương (*Chi tiết phụ lục 1 đính kèm*).

2. Địa điểm cung cấp, lắp đặt; các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản thiết bị y tế: Địa điểm cung cấp tại Kho vật tư y tế Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn – Bệnh viện Đa khoa Tỉnh Quảng Ninh.

3. Thời gian giao hàng dự kiến: Trong vòng 24 tháng.

4. Các thông tin khác: Mẫu báo giá chi tiết tại *Phụ lục 2* đính kèm.

Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh trân trọng thông báo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phòng TT&HCQT (đăng tải lên CTTĐT);
- Lưu: VT, KSNK.

[Signature]

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Bá Việt



(Kèm theo Thông báo số 1077/TB - BVT ngày 15 tháng 4 năm 2025 của Bệnh viện Đa khoa Tỉnh Quảng Ninh)



STT	Tên hàng hóa	Đơn vị tính	Thông số kỹ thuật	Khối lượng/ số lượng
1	Băng bột bó (10cm x 2,7m)	Cuộn	Gạc liên bột. Chất liệu gạc: Cotton. Bột thạch cao. Kích thước: 10cm x 2,7m.	6.600
2	Băng bột bó (15cm x 2,7m)	Cuộn	Gạc liên bột. Chất liệu gạc: Cotton. Bột thạch cao. Kích thước: 15cm x 2,7m.	6.700
3	Băng cuộn y tế (10cm x 5m)	Cuộn	Chất liệu: Cotton. Kích thước: 10cm x 5m.	42.000
4	Băng cuộn y tế (5cm x 5m)	Cuộn	Chất liệu: Cotton. Kích thước: 5cm x 5m.	4.000
5	Băng đánh số các loại, các cỡ	Cái	Chất liệu: Nhựa PVC. ≥ 2 màu. Dùng cho người lớn và trẻ em.	150.000
6	Băng dính (2,5cm x 5m)	Cuộn	Kích thước 2,5cm x 5m. Có keo dính.	87.000
7	Băng dính có gạc vô trùng (9cm x 15cm)	Miếng	Kích thước: 9cm x 15cm Có keo dính Gạc vô trùng.	1.200
8	Băng dính có gạc vô trùng (9cm x 20cm)	Miếng	Kích thước: 9cm x 20cm Có keo dính Gạc vô trùng.	1.050

STT	Tên hàng hóa	Đơn vị tính	Thông số kỹ thuật	Khối lượng/ số lượng
9	Băng dính cá nhân (Uργο)	Cái	Kích thước: $\geq 19\text{mm} \times \geq 60\text{mm}$ Có keo dính.	132.000
10	Băng thun có keo	Cuộn	Chất liệu: Cotton. Có keo. Co giãn. Kích thước $\geq 8\text{cm} \times \geq 4,5\text{m}$.	520
11	Bông ép sọ não (1,5cm x 5 cm), vô trùng	Cái	Chất liệu: Cotton. Kích thước: 1,5cm x 5cm. Có đuôi chỉ. Vô trùng.	26.000
12	Bông ép sọ não 4cm x 5cm, vô trùng	Cái	Chất liệu: Cotton. Kích thước: 4cm x 5cm. Có đuôi chỉ. Vô trùng.	14.000
13	Bông tiêm cắt 2cm x 2cm	Gam	Chất liệu: Cotton. Kích thước: 2cm x 2cm.	2.000.000
14	Bông y tế không thấm nước	Gam	Bông không thấm (hút) nước.	18.000
15	Bông y tế thấm nước	Gam	Chất liệu: Cotton. Bông thấm (hút) nước	900.000
16	Gạc băng mắt 5cm x 7cm, ≥ 6 lớp, vô trùng	Miếng	Chất liệu: Cotton. Kích thước: 5cm x 7cm ≥ 6 lớp. Vô trùng.	62.000
17	Gạc cầu đường kính phi 30, vô trùng	Cái	Chất liệu: Cotton. Kích thước: Phi 30 mm ≥ 1 lớp. Vô trùng.	2.000.000

STT	Tên hàng hóa	Đơn vị tính	Thông số kỹ thuật	Khối lượng/ số lượng
18	Gạc cầu đường kính 40mm, ≥ 2 lớp, vô trùng	Cái	Chất liệu: Cotton. Kích thước: Phi 40 mm ≥ 2 lớp. Vô trùng.	1.000.000
19	Gạc cầu sản khoa, vô trùng	Cái	Chất liệu: Cotton. Kích thước: Phi ≥ 45 mm. Có dây (chỉ) gắn liền với gạc. Vô trùng.	1.700
20	Gạc dẫn lưu 0,75cm x 100cm, ≥ 4 lớp, vô trùng	Cái	Kích thước 0,75cm x 100cm ≥ 4 lớp. Vô trùng.	2.400
21	Gạc dẫn lưu 1,5cm x 100cm, ≥ 4 lớp, vô trùng	Cái	Kích thước: 1,5cm x 100cm ≥ 4 lớp. Vô trùng.	2.100
22	Gạc đắp vết thương 8cm x 20cm, vô trùng	Cái	Chất liệu: Cotton. Kích thước: 8cm x 20cm. Vô trùng.	58.000
23	Gạc Meche phẫu thuật 3,5cm x 75cm, ≥ 6 lớp, vô trùng	Cái	Chất liệu: Cotton. Kích thước: 3,5cm x 75cm ≥ 6 lớp Vô trùng.	9.600
24	Gạc mét	Mét	Chất liệu: Cotton. Chiều ngang (rộng) $\geq 0,8$ m.	30.000
25	Gạc phẫu thuật 10cm x 10cm, ≥ 6 lớp, vô trùng	Cái	Chất liệu: Cotton. Kích thước: 10cm x 10cm ≥ 6 lớp Vô trùng.	2.600.000
26	Gạc phẫu thuật 30cm x 40cm, ≥ 8 lớp, vô trùng	Cái	Chất liệu: Cotton. Kích thước: 30cm x 40cm ≥ 8 lớp Vô trùng.	50.000

STT	Tên hàng hóa	Đơn vị tính	Thông số kỹ thuật	Khối lượng/ số lượng
27	Gạc thận nhân tạo, vô trùng	Cái	Chất liệu: Cotton. Kích thước: 3,5cm x 4,5cm, ≥ 80 lớp. Vô trùng.	140.000
28	Gạc phẫu thuật không dệt, ≥ 6 lớp, vô trùng	cái	Gạc phẫu thuật không dệt Kích thước: 7,5cm x 7,5cm x 6 lớp Vô trùng .	15.000
29	Tăm bông vô trùng	Cái	Đựng trong từng lọ nhựa có nắp riêng biệt. Có cán Chiều dài ≥ 16 cm Vô trùng.	32.000
30	Vật liệu cầm máu tự tiêu dạng lưới dùng trong phẫu thuật sọ não	Miếng	- Vật liệu cầm máu dạng lưới mềm làm bằng cellulose oxi hóa tái tổ hợp nguồn gốc thực vật. Đường kính sợi $\leq 25\mu\text{m}$. Trọng lượng $\leq 6,5 \text{ mg/m}^2$, - Kích thước chiều rộng $\geq 10\text{cm}$; dài $\geq 20\text{cm}$ - Tự tiêu trong thời gian từ 7-14 ngày; - Cam kết sử dụng trong phẫu thuật sọ não.	1.200
31	Vật liệu cầm máu tự tiêu dạng bông dùng trong phẫu thuật sọ não	Miếng	-Dạng sợi ngắn (mảnh) nhiều lớp tự tiêu. - Chất liệu: cellulose oxi hóa tái tổ hợp nguồn gốc thực vật; - Kích thước rộng $\geq 2 \text{ cm}$, dài $\geq 5\text{cm}$; - Tự tiêu trong thời gian từ 7-14 ngày; - Cam kết sử dụng trong phẫu thuật sọ não.	220
32	Túi bọc máy vi phẫu	Cái	Chất liệu nylon, màu trắng trong, kích thước khoảng 110cm x160cm ($\pm \leq 5\%$). Đóng gói tiệt trùng đơn chiếc.	800
33	Sáp cầm máu	Cái	Thành phần tối thiểu gồm: sáp ong và isopropyl palmitate hoặc hợp chất isopropyl	1.800

STT	Tên hàng hóa	Đơn vị tính	Thông số kỹ thuật	Khối lượng/ số lượng
34	Bộ khăn chụp mạch	Cái	Bộ khăn chụp mạch tối thiểu bao gồm: 1 khăn trải bàn dụng cụ. 1 khăn chụp mạch ≥ 2 lỗ. 1 bao kính chắn chì. 1 tấm phủ chắn chì. 1 bao chụp đầu đèn.	720
35	Băng chỉ thị kiểm tra nhiệt độ hấp ướt	Cuộn	Kích thước: Rộng $\geq 18\text{mm}$ x Dài $\geq 50\text{m}$ Băng keo, có vạch chỉ thị, thay đổi màu sắc sau khi tiệt trùng. Phù hợp với phương pháp tiệt trùng bằng hơi nước.	1.500
36	Giấy điện tim 6 cần	Xấp	Giấy điện tim 6 cần Kích thước: $110\text{mm} (\pm 10\text{mm}) \times 140\text{mm} (\pm 10\text{mm}) \times \geq 142$ sheet (tờ).	3.540
37	Băng urgo tròn (YHCT)	Cái	Kích thước: $\geq 2\text{cm}$ Có keo dính. Tiệt trùng.	30.000
38	Gạc, gạc lưới có tấm kháng sinh hoặc chất sát khuẩn các loại, các cỡ (Dạng miếng không dệt, sử dụng trong thay băng trên người bệnh đái tháo đường).	Miếng	Gạc dạng miếng không dệt. Thành phần: + Sợi đa thấm hút Polyacrylate. + Kích thước: $10\text{cm} \times 10\text{cm} (\pm 1\%)$ + có khả năng kháng khuẩn chứa bạc + Tiệt trùng	3.000
39	Gạc, gạc lưới có tấm kháng sinh hoặc chất sát khuẩn các loại, các cỡ (Dạng lưới polyester, sử dụng trong thay băng trên người bệnh đái tháo đường).	Miếng	- Chất liệu: lưới polyester - Có chứa hàm lượng bạc sulfat hoặc bạc nano - Kích thước $\geq 10\text{cm} \times \geq 10\text{cm}$.	1.500
40	Gạc xốp, miếng xốp (foam) các loại, các cỡ (Sử dụng trong thay băng trên người bệnh đái tháo đường).	Miếng	- Gạc xốp tấm sucrose octasulfate - Lớp xốp thấm hút polyurethan - Lớp bảo vệ vải polyurethane không dệt - Kích thước $\geq 10\text{cm} \times \geq 10\text{cm}$.	1.500

STT	Tên hàng hóa	Đơn vị tính	Thông số kỹ thuật	Khối lượng/ số lượng
41	Gạc hydrocolloid các loại, các cỡ (Gạc hydrocolloid tẩm sucrose octasulfate, sử dụng trong thay băng trên người bệnh đái tháo đường.)	Miếng	- Gạc lưới tẩm sucrose octasulfate - Kích thước: 10 x 10 cm - Tiệt trùng.	3.000
42	Dung dịch xịt dùng ngoài điều trị phòng ngừa loét do tỳ đè	Lọ	Dung dịch xịt dùng ngoài điều trị phòng ngừa loét do tỳ đè Dung tích ≥ 20 ml.	6.000
43	Băng chun, băng đàn hồi các loại, các cỡ (Dây garo)	Cái	Chất liệu: Thun cotton, có gai dán hoặc khóa bằng nhựa Kích thước: dài ≥ 20 cm.	1.600

ANG

Tên nhà thầu: Công ty
Địa chỉ liên hệ:.....
Điện thoại DD:.....
Email:

Kính gửi: Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh

Trên cơ sở yêu cầu báo giá Thông báo số 1077/TB-BVT ngày 15/ 4 / 2025 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh, chúng tôi ... [ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các trang thiết bị y tế như sau:

1. Báo giá cho các trang thiết bị y tế và dịch vụ liên quan:

STT (1)	STT Thông báo mời BG (2)	Danh mục thiết bị y tế (3)	Ký, mã, nhãn hiệu, model (4)	Mã VTYT theo QĐ 5086/QĐ-BYT ngày 04/11/2021 hoặc theo TT 04 04/2017/TT-BYT ngày 14/04/2017 (5)	Thông số kỹ thuật (6)	Số đăng ký lưu hành hoặc số giấy phép nhập khẩu. (7)	Đạt tiêu chuẩn (8)	Mã HS (9)	Phân loại TTBYT (A,B,C,D) (10)	Năm sx (11)	Hãng/ nước chủ sở hữu (12)	Hãng/Nước sản xuất (13)	Quy cách đóng gói (14)	Đơn vị tính (15)	Số lượng (16)	Đơn giá (VNĐ) (17)	Thành tiền (VNĐ) (18)	Kết quả trúng thầu 12 tháng gần nhất (Giá trúng thầu/Số QĐ/ ngày tháng năm/ đơn vị ra QĐ) (19)
1																		
2																		
Ghi chú:																		
(4) ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model, hãng sản xuất của thiết bị y tế tương ứng với chủng loại thiết bị y tế ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế”.																		
(6) ghi cụ thể thông số kỹ thuật của thiết bị y tế tương ứng với chủng loại thiết bị y tế ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế”.																		
(17) là toàn bộ chi phí của từng thiết bị y tế (Bao gồm thuế, phí, lệ phí, dụng cụ phụ trợ đi kèm đảm bảo thực hiện được kỹ thuật và dịch vụ liên quan (nếu có).																		

1. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày 28 tháng 4 năm 2025 [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày] .
2. Chúng tôi cam kết:
 - Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
 - Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
 - Những thông tin nêu trong báo Giá là trung thực.

..., Ngày... tháng ... năm ...

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp

(ký tên, đóng dấu)